

HƯỚNG DẪN XUẤT KHẨU TRÁI CÂY TƯƠI SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC



CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI, BỘ CÔNG THƯƠNG - VIETRADE

Trung tâm ứng dụng công nghệ - INTEC

Địa chỉ: 20 Lý Thường Kiệt, Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: +84 3936 8461

Email: intec@vietrade.gov.vn

Website: <http://www.vietrade.gov.vn/>

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ TRÁI CÂY TƯƠI TẠI TRUNG QUỐC VÀ VIỆT NAM

TẠI TRUNG QUỐC

Trung Quốc hiện là quốc gia có diện tích canh tác và sản lượng trái cây **lớn nhất** thế giới, trong đó trái cây đang là ngành trồng trọt **lớn thứ ba** sau lương thực và rau xanh ở Trung Quốc.

Trung Quốc là **quốc gia nhập khẩu trái cây tươi lớn thứ 2 thế giới** (sau Mỹ) với giá trị nhập khẩu năm 2019 là 8,655 tỷ USD. Trong đó, 04 quốc gia nhập khẩu trái cây lớn nhất vào thị trường Trung Quốc gồm Thái Lan, Chi Lê, Philippin và Việt Nam.

Về tình hình tiêu thụ trái cây: năm 2019, giá trị tiêu thụ trái cây của Trung Quốc là 38,684 tỷ USD và dự kiến đến năm 2025, giá trị tiêu thụ sẽ tăng 9,68%, đạt 42,428 tỷ USD.



TẠI VIỆT NAM

Trái cây Việt Nam đa dạng về chủng loại, từng địa phương có thế mạnh về các loại trái cây khác nhau và có xu hướng sản xuất trái cây theo vụ mùa.

Trung Quốc là **thị trường lớn nhất** của Việt Nam về xuất khẩu trái cây tươi. Giai đoạn 2015-2019, kim ngạch xuất khẩu trái cây Việt Nam sang thị trường Trung Quốc tăng đối với các loại trái cây: xoài, dưa hấu, chuối, vải. Trong khi đó, kim ngạch xuất khẩu chôm chôm, nhãn, mít, thanh long, măng cụt còn nhiều biến động.

Có 09 loại trái cây tươi được xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc gồm Chôm chôm, Chuối, Dưa hấu, Măng cụt, Mít, Nhãn, Xoài, Thanh long và Vải thiều.



Tra cứu chi tiết Tình hình sản xuất và tiêu thụ trái cây tươi tại Trung Quốc và Việt Nam tại "Cẩm nang Hướng dẫn xuất khẩu trái cây tươi sang thị trường Trung Quốc" Mục 3.2.3

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC KIỂM DỊCH THỰC VẬT XUẤT KHẨU PHÍA VIỆT NAM

(Theo Thông tư 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014)

BƯỚC 1

Đăng ký kiểm dịch thực vật

Chủ vật thể nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ đăng ký cho cơ quan kiểm dịch thực vật (KDTV) nơi gần nhất.

BƯỚC 2

Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

Cơ quan KDTV có trách nhiệm tiếp nhận và kiểm tra ngay tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì yêu cầu chủ vật thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

BƯỚC 3

Kiểm tra vật thể

Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ, cơ quan KDTV quyết định địa điểm kiểm dịch tại cơ sở sản xuất, nơi xuất phát, nơi bảo quản ở sâu trong nội địa hoặc cửa khẩu xuất và bố trí công chức kiểm tra ngay lô vật thể.

BƯỚC 3

Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật

Trong vòng 24 giờ kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan KDTV cấp Giấy chứng nhận KDTV đối với lô vật thể đáp ứng yêu cầu KDTV của nước nhập khẩu.

Trường hợp kéo dài hơn 24 giờ do yêu cầu kỹ thuật thì cơ quan KDTV phải thông báo bằng văn bản cho chủ vật thể.



Tra cứu thông tin chi tiết Thông tư
33/2014/TT-BNNPTNT tại đường link:
<https://qrgo.page.link/JvNYp>



CHÍNH SÁCH XUẤT - NHẬP KHẨU TRÁI CÂY TƯƠI SANG TRUNG QUỐC

PHÍA TRUNG QUỐC

Thuế nhập khẩu: 0% đối với trái cây tươi nhập khẩu từ Việt Nam đáp ứng quy tắc xuất xứ thuần túy (WO) và có C/O form E (Theo Hiệp định ACFTA).

Trường hợp trái cây tươi không đáp ứng quy tắc xuất xứ và không có C/O form E thì hưởng thuế MFN (Tra cứu thuế suất MFN chi tiết cho từng loại trái cây tại "*Cẩm nang Hướng dẫn xuất khẩu trái cây tươi sang thị trường Trung Quốc*" Mục 1.3)

Thuế giá trị gia tăng (VAT): 11% nộp khi thông quan ở cửa khẩu nhập khẩu. Thuế VAT được tính trên cơ sở giá nhập khẩu đã bao gồm thuế nhập khẩu.

Tra cứu chi tiết các quy định tại "Cẩm nang Hướng dẫn xuất khẩu trái cây tươi sang thị trường Trung Quốc"

PHÍA VIỆT NAM

Thuế xuất khẩu: trái cây xuất khẩu phải kê khai mã HS của mặt hàng xuất khẩu (xem chi tiết lại "*Cẩm nang Hướng dẫn xuất khẩu trái cây tươi sang thị trường Trung Quốc*" Mục 1.2) và ghi mức thuế xuất khẩu là 0%.

Thuế giá trị gia tăng (VAT): 09 loại trái cây tươi xuất khẩu chịu thuế suất VAT là 0%.

Lệ phí hải quan: phí tờ khai hải quan 20.000 đồng/tờ khai.

QUY ĐỊNH VỀ TRAO ĐỔI HÀNG HÓA CƯ DÂN BIÊN GIỚI

PHÍA TRUNG QUỐC

Cư dân biên giới được trao đổi hàng hóa theo quy định và không vượt quá số tiền 8000 NDT/ngày.

Khi mang hàng hoá ra vào điểm trao đổi hàng hoá thì phải kê khai đúng chủng loại, số lượng, trị giá của hàng hoá đó và phải chịu sự giám sát, điều hành, kiểm tra của cơ quan Hải quan.

PHÍA VIỆT NAM

Hàng hóa do cư dân biên giới mua bán, trao đổi phục vụ nhu cầu sản xuất, tiêu dùng được miễn thuế với trị giá hải quan không quá 2 triệu đồng/ người/ ngày/ lượt và mỗi tháng không quá 4 lượt.

Hàng hóa không phải kiểm tra về chất lượng và an toàn thực phẩm trừ trường hợp mua gom với số lượng lớn.

Xem chi tiết tại Nghị định 14/2018/NĐCP quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới.

QUY TRÌNH CẤP MÃ SỐ VÙNG TRỒNG VÀ CƠ SỞ ĐÓNG GÓI QUẢ TƯƠI XUẤT KHẨU SANG TRUNG QUỐC

(Theo Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 774: 2020/BVTV và TCCS 775: 2020/BVTV)

Tổ chức/cá nhân đăng ký với Chi cục Trồng trọt & Bảo vệ thực vật (BVTV) địa phương

Chi cục Trồng trọt & BVTV địa phương kiểm tra, đánh giá và gửi đề nghị cho Cục BVTV

Tổng cục Hải Quan Trung Quốc xác nhận

Cục BVTV cấp mã

Cục BVTV thông báo cho Chi cục Trồng trọt & BVTV và tổ chức/ cá nhân xin đăng ký

Doanh nghiệp quản lý và in mã số được cấp lên bao bì hàng hóa

Xuất khẩu



Tra cứu thông tin chi tiết Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 774: 2020/BVTV – “Quy trình thiết lập và giám sát vùng trồng” và TCCS 775: 2020/BVTV – “Quy trình thiết lập và giám sát cơ sở đóng gói” tại đường link: <https://qrgo.page.link/uCe7E>

YÊU CẦU CHUNG ĐỐI VỚI QUẢ TƯƠI NHẬP KHẨU VÀO TRUNG QUỐC

- ❶ Lô hàng quả tươi phải được thu hoạch từ các vườn trồng và đóng gói tại cơ sở đóng gói đã được cấp mã số;
- ❷ Không đóng lẫn hoặc chứa các loại trái cây khác. Không mang theo đất; Không dùng rơm để lót hàng hóa;
- ❸ Tất cả các lô hàng quả tươi xuất khẩu phải được Cơ quan KDTV của Việt Nam kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận KDTV xuất khẩu;
- ❹ Toàn bộ lô hàng không nhiễm đối tượng KDTV của Trung Quốc, không nhiễm các loại côn trùng gây hại còn sống;
- ❺ Chỉ được dùng vật liệu không gây hại, không có sinh vật truyền nhiễm để đệm, lót trái cây. Đối với bao bì, vật liệu bao gói bằng gỗ phải được xử lý theo tiêu chuẩn ISPM 15;
- ❻ Trên bao bì/ thùng/ hộp đựng phải in đầy đủ thông tin liên quan (bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh) gồm: *Tên loại quả; Xuất xứ hàng hóa (huyện/ tỉnh/ quốc gia); Tên nhà xuất khẩu; Mã số vùng trồng; Mã số cơ sở đóng gói và Dòng chữ “Để xuất khẩu sang nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.”*

YÊU CẦU BỔ SUNG

Áp dụng đối với quả măng cụt tươi

- ❶ Tuân thủ các yêu cầu về KDTV; Tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn của Trung Quốc tại Nghị định thư đã ký kết giữa Bộ Nông nghiệp & PTNT và Tổng cục Hải quan Trung Quốc.
- ❷ Các vườn trồng phải xây dựng và áp dụng **Thực hành nông nghiệp tốt (GAP), Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM)** và phải có **Hồ sơ theo dõi & kiểm soát dịch hại**.



- Tra cứu thông tin chi tiết Yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với từng loại quả tươi của Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc tại: "*Cẩm nang Hướng dẫn xuất khẩu trái cây tươi sang thị trường Trung Quốc*".
- Tra cứu thông tin chi tiết Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của Trung Quốc tại: https://www.ippc.int/static/media/files/reportingobligation/2019/12/18/Catalogue_of_Quarantine_Pests_for_Import_Plants_to_China_update20130306.pdf
- Xem chi tiết Tiêu chuẩn ISPM 15 tại: https://www.ippc.int/largefiles/ISPM_15_Vietnamese_2012-12-11.pdf
- Tra cứu thông tin chi tiết Nghị định thư về yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với măng cụt xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc tại đường link: <https://qrgo.page.link/QPTz5>

QUY ĐỊNH, YÊU CẦU VỀ BẢO QUẢN, ĐÓNG GÓI, AN TOÀN THỰC PHẨM, GIỚI HẠN DƯ LƯỢNG THUỐC BVTV

QUY ĐỊNH VỀ MỨC DƯ LƯỢNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

- Năm 2019, Trung quốc đã ban hành Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia - Giới hạn dư lượng tối đa thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm (GB 2763-2019), trong đó **quy định mức dư lượng tối đa thuốc BVTV của nhiều loại quả tươi** và Tiêu chuẩn này được áp dụng từ ngày 15/02/2020.
- Lô hàng quả tươi phải đảm bảo mức dư lượng thuốc BVTV được quy định theo thỏa thuận hợp đồng giữa bên xuất khẩu và bên nhập khẩu nhưng không được vượt quá ngưỡng cho phép theo quy định của Trung Quốc.

Xem chi tiết Quy định dư lượng thuốc BVTV phía Trung quốc quy định trên các loại trái cây tại "Cẩm nang Hướng dẫn xuất khẩu trái cây tươi sang thị trường Trung Quốc" Phụ lục 5.1

YÊU CẦU CHUNG VỀ BẢO QUẢN, ĐÓNG GÓI

- Kho bảo quản phải khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, không mùi lạ.
- Kho không chứa các hóa chất độc hại, hay chứa lẫn hàng hóa có mùi vị lạ với trái cây xuất khẩu.
- Yêu cầu cụ thể về đóng gói, bao bì, kẻ mã hiệu phải phù hợp với từng loại quả và theo đúng quy định trong hợp đồng kinh tế ký giữa bên xuất khẩu và bên nhập khẩu.

Xem chi tiết về hướng dẫn bảo quản, đóng gói từng loại trái cây tươi tại "Cẩm nang Hướng dẫn xuất khẩu trái cây tươi sang thị trường Trung Quốc" Mục 3.2.3



CÁC BƯỚC XUẤT KHẨU CHÍNH NGẠCH VÀO THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

ĐÀM PHÀN VÀ KÝ HỢP ĐỒNG XUẤT KHẨU

Bước 1

- Tìm kiếm khách hàng, chào hàng và đàm phán hợp đồng. Tham khảo các website: <https://www.trademap.org/Index.aspx>, <https://www.qcc.com/>
- Tham khảo nội dung chính của hợp đồng xuất khẩu trái cây: “*Cẩm nang Hướng dẫn xuất khẩu trái cây tươi sang thị trường Trung Quốc*” (Mục 3.1)

CHUẨN BỊ TRÁI CÂY XUẤT KHẨU

Bước 2

- Lưu ý các yêu cầu về bảo quản và đóng gói đối với 9 loại trái cây: “*Cẩm nang Hướng dẫn xuất khẩu trái cây tươi sang thị trường Trung Quốc*”(Mục 3.2.3)

KIỂM DỊCH THỰC VẬT ĐỐI VỚI TRÁI CÂY XUẤT KHẨU

Bước 3

- Chỉ tiến hành KDTV 01 lần tại nước xuất khẩu. Nước nhập khẩu theo nguyên tắc công nhận lẫn nhau sẽ chấp nhận giấy KDTV do nước xuất khẩu cấp
- Tra cứu trình tự, thủ tục Kiểm dịch thực vật xuất khẩu ở phía Việt Nam: “*Cẩm nang Hướng dẫn xuất khẩu trái cây tươi sang thị trường Trung Quốc*” (Mục 3.3)

THUÊ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI VÀ GIAO HÀNG CHO BÊN VẬN TẢI

Bước 4

- Lưu ý một số yêu cầu cụ thể về vận chuyển trái cây để lựa chọn phương tiện vận tải phù hợp: “*Cẩm nang Hướng dẫn xuất khẩu trái cây tươi sang thị trường Trung Quốc*” (Mục 3.4)

LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN XUẤT KHẨU

Bước 5

- Tra cứu chi tiết hồ sơ hải quan tại: “*Cẩm nang Hướng dẫn xuất khẩu trái cây tươi sang thị trường Trung Quốc*” (Mục 3.5)

THANH TOÁN VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Bước 6

- Tham khảo các phương thức thanh toán quốc tế và thủ tục giải quyết tranh chấp xuất khẩu: “*Cẩm nang Hướng dẫn xuất khẩu trái cây tươi sang thị trường Trung Quốc*” (Mục 3.6)

CÁC HÌNH THỨC THANH TOÁN QUỐC TẾ

1. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN TRẢ SAU:

Là sau khi bên xuất khẩu **đã gửi** hàng cho bên nhập khẩu thì bên nhập khẩu trả tiền hàng cho bên xuất khẩu.

- Phương thức này thường được sử dụng trong hoạt động biên mậu, buôn bán nhỏ lẻ
- Tồn tại nhiều *bất lợi, rủi ro và bị động cho người xuất khẩu do không có sự bảo đảm.*

2. PHƯƠNG THỨC NHỜ THU KÈM CHỨNG TỪ:

Là bên xuất khẩu sẽ ủy thác việc thanh toán cho một ngân hàng (Ngân hàng nhờ thu) và ngân hàng này sẽ trao đổi với ngân hàng từ phía nhập khẩu (Ngân hàng thu hộ). Ngân hàng thu hộ sẽ nhận tiền từ bên nhập khẩu và chuyển cho bên xuất khẩu thông qua Ngân hàng nhờ thu.

Ưu điểm:

- *Đối với bên xuất khẩu:* không tốn kém, được ngân hàng giúp khống chế và kiểm soát được chứng từ vận tải cho đến khi đảm bảo thanh toán.
- *Đối với bên nhập khẩu:* có thể kiểm tra chứng từ trước khi thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán.

Nhược điểm:

- *Bên xuất khẩu có những rủi ro như:* Bên nhập khẩu không chấp nhận hàng được gửi bằng cách không nhận chứng từ; Rủi ro tín dụng của bên nhập khẩu; Rủi ro chính trị ở quốc gia của bên nhập khẩu; Việc trả tiền có thể diễn ra chậm, từ lúc giao hàng đến lúc nhận tiền có thể kéo dài từ vài tháng đến 1 năm.
- *Bên nhập khẩu chịu rủi ro:* chất lượng hàng gửi có thể không giống như đã ghi trên hoá đơn và vận đơn.

3. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN BẰNG THƯ TÍN DỤNG HOẶC TÍN DỤNG CHỨNG TỪ (L/C):

Là hình thức mà Ngân hàng thay mặt bên nhập khẩu cam kết với bên xuất khẩu sẽ trả tiền trong thời gian qui định khi bên xuất khẩu xuất trình những chứng từ phù hợp với qui định trong L/C đã được Ngân hàng mở theo yêu cầu của bên nhập khẩu.

Ưu điểm

- *Đối với bên xuất khẩu:* Ngân hàng là bên đứng ra bảo lãnh thanh toán tiền hàng

Nhược điểm

- *Đối với bên nhập khẩu:* Gặp bất lợi khi nhận hàng không đúng với chất lượng. Mất nhiều thời gian ở khâu lập và kiểm tra chứng từ. Chi phí giao dịch với ngân hàng lớn. Chi phí lưu hàng, bảo quản hàng hóa tại cảng lớn nếu chứng từ sai sót và bên mua không nhận được hàng.

4. THANH TOÁN TRẢ TRƯỚC:

Là sau khi bên nhập khẩu thanh toán trước toàn bộ hoặc một phần giá trị hợp đồng thì bên xuất khẩu giao hàng.

- Phương thức này gây *bất lợi cho bên nhập khẩu.*



Tra cứu quy trình cụ thể của từng hình thức thanh toán quốc tế tại "Cẩm nang Hướng dẫn xuất khẩu trái cây tươi sang thị trường Trung Quốc" Mục 3.6

TÀI TÀI LIỆU

Cẩm nang Hướng dẫn xuất khẩu trái
cây tươi sang thị trường Trung Quốc



Sổ tay Đặc điểm sản xuất và tiêu
thụ 09 loại trái cây tươi tại Trung
Quốc và Việt Nam



WEBSITE ĐĂNG TẢI 02 TÀI LIỆU:

<https://connecting-asia.org/>;

<http://portal.vietrade.gov.vn/>

CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI, BỘ CÔNG THƯƠNG - VIETRADE
Trung tâm ứng dụng công nghệ (INTEC)

 20 Lý Thường Kiệt, Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

 +84 3936 8461

 intec@vietrade.gov.vn

 <http://www.vietrade.gov.vn/>

Tài liệu được Cục Xúc tiến Thương mại - Bộ công thương biên soạn với hỗ trợ kỹ thuật từ Dự án Hỗ trợ hợp tác kinh tế khu vực Châu Á (SRECA) do Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức GIZ thực hiện.